

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Ông **Thạch Khêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị Sa M**, sinh năm 1983, có mặt;

Cư trú tại: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Chị **Thạch Thị Hồng B**, sinh năm 1983, có mặt;

Cư trú tại: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông **Kim Trường S** – Công tác tại Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 13/8/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sa M trình bày:

Vào ngày 14/3/2020 và ngày 28/4/2020, chị Thạch Thị Sa M có mở nhiều dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần, mỗi dây gồm 15 phần, ở dây hụi mở ngày 28/4/2020 có 16 phần, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị M có giao danh sách hụi cho các hụi viên theo dõi. Người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt được hụi, chủ đầu thảo đi gom tiền của hụi viên và giao tiền lại cho hụi viên được lĩnh hụi. Huê hồng cho đầu thảo hưởng mỗi lần khui 900.000 đồng, ngày mở hụi cũng là kỳ khui hụi đầu tiên cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 8, 21, mở ngày 14/3/2020, chị Thạch Thị Hồng B tham gia 01 phần ở mỗi dây, cùng ở lần khui thứ 1: Chị B kêu 900.000 đồng nên hốt được hụi ở mỗi dây là 28.500.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho Hồng B ở 02 dây. Từ lần khui thứ 02 đến lần thứ 5, chị Hồng B đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 6 vào tháng 7/2020, do các hụi viên không có đến khui hụi nên chị M đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận trong 02 dây bằng 42.000.000 đồng (Mỗi dây 21.000.000 đồng).

- Dây hụi thứ 12, mở ngày 14/3/2020, chị Thạch Thị Hồng B tham gia 01 phần. Ở lần khui thứ 02: Chị Hồng B kêu 1.990.000 đồng, nên hốt được 15.230.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Hồng B. Từ lần khui thứ 3 đến lần khui lần thứ 05: Chị Hồng B có đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 06 vào tháng 7/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 10.100.000 đồng.

- Dây hụi thứ 22, mở ngày 14/3/2020, chị Thạch Thị Hồng B tham gia 01 phần. Ở lần khui thứ 4: Chị Hồng B kêu 2.310.000 đồng, nên hốt được 15.690.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Hồng B. Đến lần khui thứ 06 vào tháng 7/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 6.900.000 đồng.

- Dây hụi thứ 16, mở ngày 28/4/2020, chị Thạch Thị Hồng B tham gia 01 phần. Ở lần khui thứ 01: Chị Hồng B kêu 900.000 đồng, nên hốt được 30.600.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Hồng B. Từ lần khui thứ 02: Chị Hồng B có đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 3 vào tháng 6/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 29.400.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sa M và chị Hồng B thống nhất có tính toán cân trừ tiền hụi với nhau, chị Hồng B chỉ còn nợ tiền chị Sa M tại 05 dây hụi nêu trên với số tiền 88.400.000 đồng, chị Sa M có giảm tiền huê hồng cho chị B 400.000 đồng. Như vậy chị Hồng B còn nợ chị Sa M bằng 88.000.000 đồng. Chị Sa M không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn chị Thạch Thị Hồng B trình bày:

Chị Thạch Thị Hồng B thừa nhận có tham gia nhiều dây hội do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, hội mở vào ngày 14/3/2020 và ngày 28/4/2020, loại hội 3.000.000 đồng với nội dung, hình thức như chị Thạch Thị Sa M trình bày nêu trên. Tại dây hội thứ 8, 12, 16, 21, 22 chị Hồng B đều đã hốt hội và nhận đủ tiền hội từ chị Thạch Thị Sa M giao. 05 dây hội này đều đã bể, cụ thể hội mở ngày 14/3/2020, bể hội ở lần khai thứ 6, riêng dây hội mở ngày 28/4/2020, bể hội ở lần khai thứ 3. Chị Hồng B còn nợ chị Sa M số tiền hội trong 05 dây hội bằng 88.400.000 đồng.

Chị Hồng B thống nhất giữa chị và chị Sa M đã thỏa thuận tính toán cân trừ tiền hội với nhau. Chị Hồng B chỉ còn nợ tiền hội chị Sa M trong 05 dây hội bằng 88.000.000 đồng nhưng chị Hồng B không có khả năng trả nợ vì số tiền hội chị nhận được từ chị Sa M giao, chị cũng đóng lại tiền hội vào các dây hội khác mà chị tham gia, chị tham gia rất nhiều dây hội của các chủ đầu thảo khác và đều bể hội.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Chị Thạch Thị Hồng B thừa nhận có tham gia dây hội của chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, dây hội mở ngày 14/3/2020 và ngày 28/4/2020, loại hội 3.000.000 đồng, hội 01 tháng khai 02 lần, chị Hồng B tham gia ở dây hội số 8, 12, 16, 21, 22 chị Hồng B đều đã hốt hội và có nhận đủ số tiền từ chị Sa M giao. Tất cả các dây hội này đều đã bể hội, chị Hồng B thừa nhận còn nợ chị Sa M số tiền hội 88.000.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Chị Thạch Thị Hồng B không đồng ý trả tiền cho chị Sa M do chị Thạch Thị Hồng B không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hội*”. Bị đơn cư trú tại huyện T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Ngày 18/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã nhập các vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 627, 629, 631, 635, 650/2020/TLST-DS, cùng ngày 04/11/2020 thành vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 650/2020/TLST-DS, ngày 04/11/2020.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Sa M, chị Thạch Thị Hồng B có lời khai thống nhất xác định, chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo hội, chị Thạch Thị Hồng B có tham gia 01 dây hội 3.000.000 đồng, ngày 28/4/2020, gồm có 16 phần, chị Hồng B tham gia 01 phần ở dây 16; 04 phần hội của dây hội mở ngày 14/3/2020, loại hội 3.000.000 đồng, gồm có 15 phần ở dây hội thứ 8, 12, 21, 22 chị

Hồng B tham gia mỗi dây 01 phần. Chị Thạch Thị Hồng B đều đã hốt hui và nhận đủ tiền hui từ chị Thạch Thị Sa M giao. Chị Thạch Thị Hồng B thừa nhận còn nợ chị Thạch Thị Sa M số tiền hui bằng 88.000.000 đồng. Đây là những tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy: Chị Thạch Thị Hồng B thừa nhận có tham gia hui do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, chị đã hốt và nhận đủ tiền hui trong dây hui thứ 16, mở ngày 28/4/2020, loại hui 3.000.000 đồng và dây hui thứ 8, 12, 21, 22 mở ngày 14/3/2020, loại hui 3.000.000 đồng. Chị Hồng B xác định các dây hui này đều đã bể hui, chị Thạch Thị Hồng B cũng thừa nhận còn nợ tiền hui chị Sa M trong 05 dây hui bằng 88.000.000 đồng. Hiện 05 dây hui đều đã bể không khai tiếp nên chị Thạch Thị Hồng B phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hui vốn đã nhận lại cho chị Sa M bằng 88.000.000 đồng. Chị Thạch Thị Hồng B cho rằng chị không có khả năng trả nợ cho chị Sa M là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M buộc chị Thạch Thị Hồng B phải trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hui còn nợ bằng 88.000.000 đồng, chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 42, 92; Điều 147, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M.

Buộc chị Thạch Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hui còn nợ bằng **88.000.000** đồng (*Trong dây hui 3.000.000 đồng, ngày 14/3/2020, dây 8, 12, 21, 22; Dây hui mở ngày 28/4/2020, hui 3.000.000 đồng, dây 16*). Chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Hồng B phải chịu 4.400.000 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Sa M các số tiền tạm ứng án phí 252.500 đồng, 520.000 đồng, 172.500 đồng, 735.000 đồng và 520.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0004689, 0004691, 0004693, 0004697, 0004712 cùng ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

